

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-STC ngày 01/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người kết án bị tịch thu sung quỹ nhà nước (Xăng giả, dung môi)

Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá đối với tài sản cụ thể như sau:

1. Tổ chức có tài sản đấu giá: Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: 02 Tô Hiến Thành, phường Nghĩa Tân, Tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Tài sản đấu giá gồm: Dung, môi hóa chất chứa ở các tỉnh Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng, Đắk Nông. Chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 10.554.828.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ, năm trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

*** Hồ sơ đăng ký gồm có:**

- Đơn xin tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Một bộ hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá tài sản;
- Các tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm uy tín của tổ chức đấu giá;
- Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá;
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

5. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ thông báo: Từ ngày 04 đến 15 giờ 30 phút ngày 7/12/2023 (trong giờ làm việc).

- Địa điểm: Phòng Quản lý Giá Công sản và Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông, Địa chỉ: 02 Tô Hiến Thành, phường Nghĩa Tân, Tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người đến nộp hồ sơ phải là người đại diện hợp pháp của đơn vị, công ty tham gia gửi hồ sơ xét chọn. Có giấy chứng minh nhân dân (hoặc CCCD) cùng giấy giới thiệu của công ty. Nộp hồ sơ cho đồng chí Hà chuyên viên Phòng Quản lý Giá Công sản và Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản sẽ được Sở Tài chính thông báo công khai kết quả lựa chọn trên trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại địa chỉ <http://stc.daknong.gov.vn> và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Hồ sơ không được chọn, không trả lại.

Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- GD, PGĐ Nguyễn Văn Phò;
- Lưu: VT,GCS&TCDN(H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Phò

Phụ lục:
DANH MỤC DUNG MÔI, HÓA CHẤT CÁC LOẠI
(Kèm theo Thông báo số /TB-STC ngày /12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

St t	Tên chất lỏng	Số lượng (lít)	Kết quả giám định mẫu
1	Bồn T8 chứa xăng già	731.223	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Mẫu chất lỏng ký hiệu “T847923” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có chỉ tiêu Hàm lượng hydrocarbon thơm không phù hợp quy định.
2	Chất lỏng trên Tàu Mỹ Hưng 3, số hiệu ST05967 chứa xăng không phù hợp (hóa đơn ghi dung môi BMSol White)	126.200	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là hỗn hợp của sản phẩm dầu mỏ phân đoạn dầu nhẹ có hàm lượng hydrocarbon thơm cao. Mẫu chất lỏng ký hiệu “B9,10MHHH(MT)6992023” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Trị số octan (RON), Hàm lượng hydrocarbon thơm, Thành phần cất phân đoạn (50% thể tích, Cận cuối) không phù hợp quy định.
3	03 bồn (1, 3, 5) chứa xăng A95	146.749	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Mẫu chất lỏng ký hiệu “B135MHHH2992023” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Hàm lượng hydrocarbon thơm và MTBE không phù hợp quy định
4	04 bồn (6, 7,9,11) chứa xăng E5 RON 92	194.402	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Mẫu chất lỏng ký hiệu “B67911MHHH3992023” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Hàm lượng hydrocarbon thơm và MTBE không phù hợp quy định
5	01 bồn 8 chứa hỗn hợp ethylphenylamine và 4-Methylphenol	78.047	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (B8MH5992023) có thành phần chính là hỗn hợp N-Methylaniline (84,57%) và, 4-methylphenol (15,43%). Hỗn hợp hóa chất hữu cơ có nhiều công dụng, có thể dùng làm nguyên liệu sản xuất phụ gia tăng trị số octan cho xăng.
6	01 bồn 4 chứa Toluene pha MITBE	88.729	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (B4MH4992023) có thành phần chính là hỗn hợp dung môi hữu cơ chủ yếu là MTBE và Toluene. - Butane 0,35%; - Butane, 2-methyl- 0,78%; - Pentane 0,62%; - Pentane, 2-methyl- 0,52%; - Propane, 2-methoxy-2-methyl- (tên khác là MTBE) 37,96%; - Toluene 59,77%
7	01 bồn số 12 chứa Toluene	175	Lấy kết quả theo Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (B12MH1992023) có thành phần chính là toluene 100% (hóa chất hữu cơ). Hóa chất này chủ yếu được sử dụng làm dung môi trong công nghiệp

St t	Tên chất lỏng	Số lượng (lít)	Kết quả giám định mẫu
8	01 bồn chứa số 8 chứa Toluene pha MITBE	333.028	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (7CKS992023) có thành phần chính là hỗn hợp dung môi hữu cơ MTBE (42,27%) và Toluen (57,73%).
9	01 bồn TK01 chứa xăng	520.458	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định có thành phần chính hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ, dung môi Toluen và MTBE. Mẫu chất lỏng ký hiệu “TK01RESOL37923” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Hàm lượng hydrocarbon thơm và MTBE không phù hợp quy định.
10	01 bồn TK03 chứa xăng	458.161	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định có thành phần chính hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ, dung môi Toluen và MTBE. Mẫu chất lỏng ký hiệu “TK03RESOL27923” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Hàm lượng hydrocarbon thơm và MTBE không phù hợp quy định.
11	01 bồn không ký hiệu (ESB100GXRS) chứa xăng E5 RON92	2.274	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Mẫu chất lỏng ký hiệu “17923” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Hàm lượng hydrocarbon thơm và Hàm lượng oxy không phù hợp quy định.
12	01 bồn E5 RON 92 số 10	88.911	Trước đây Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh giám định có chất lượng phù hợp quy định tại QCVN 1:2015/BKHCN và Sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN đối với xăng E5 RON 92 – mức 4 và Xăng E5 RON 95 – mức 4. Hiện tại Sở Tài chính đang phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 TP. HCM tiếp tục rà soát lại một lần nữa để xác định cho chính xác. Trên cơ sở kết quả giám định, Sở Tài chính sẽ căn cứ và thuê thẩm định giá xác định giá để bán theo quy định (lấy mẫu B10MH11102023)
13	02 bồn kim loại ký hiệu 14, 15 chưa rõ chủng loại 23 bồn nhựa loại 1000 lít chưa rõ chủng loại	25.800	Các chất này trước đây Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh không lấy mẫu giám định. Các chất này là chất độc hại, dễ cháy da, mùi nồng nặc, rất hại cho sức khỏe. Các chất này là chất độc hại, dễ cháy da, mùi nồng nặc, rất hại cho sức khỏe. Do đó không lấy được mẫu để giám định, qua rà soát trao đổi với người bị hại được biết các chất này là chủ yếu hóa chất phụ gia nhằm kích Ron để tạo ra xăng dầu.
14	Chất lỏng trong xe (bồn BKS 51C-13489)	95	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. - Mẫu chất lỏng ký hiệu “HH1348915920232 và HH1348915920233” yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) và Tổng hàm lượng (Fe, Mn) không phù hợp quy định.

St t	Tên chất lỏng	Số lượng (lít)	Kết quả giám định mẫu
15	+6 bồn nhựa loại 1000 lít	16.844	Lấy kết quả theo Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Phiên theo mẫu HH1348915920232) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) và Tổng hàm lượng (Fe, Mn) không phù hợp quy định.
	+27 bồn nhựa loại 1000 lít		
	Chất lỏng trên xe bồn 57K-6659		
	Chất lỏng trên xe bồn 51D-34986		
	Chất lỏng trên xe bồn 51C-75822		
	Chất lỏng trên xe bồn 51C-93442		
	Chất lỏng trên xe bồn 72C-10737 kéo rơ mooc 51R-19704		
	Chất lỏng trên xe bồn 48C-051.60		
16	Xăng giả tại Thị trấn Đức An, huyện Đắc Song	4.500	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Mẫu chất lỏng ký hiệu "HCHH11492023" yêu cầu giám định có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Trị số octan (RON) và Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) không phù hợp quy định.
17	Chất lỏng gửi trong bồn 10.000 lít	2.850	Lấy theo kết quả Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Mẫu chất lỏng ký hiệu "LD21492023) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia; có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Trị số octan (RON) và Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) không phù hợp quy định.
	Chất lỏng gửi trong bồn 5000 lít		
18	Chất lỏng gửi tại bồn âm cửa hàng	850	Lấy theo kết quả Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Mẫu chất lỏng ký hiệu "HCHH11492023) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia; có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Trị số octan (RON) và Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) không phù hợp quy định.
19	Xăng giả tại cửa hàng Vinh Quang	8.400	Lấy theo kết quả Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Mẫu chất lỏng ký hiệu "HCHH11492023) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia; có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Trị số octan (RON) và Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) không phù hợp quy định.
20	Bồn tròn, hình trụ 4 bồn nhựa loại 1000 lít	2.240	Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. - Mẫu chất lỏng ký hiệu "TLHH31492023" yêu cầu giám định có

St t	Tên chất lỏng	Số lượng (lít)	Kết quả giám định mẫu
			<p>chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Trị số octan (RON) (không phù hợp quy định.</p> <p>Lấy kết quả theo Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Phiên theo mẫu HH1348915920232) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia.</p> <p>Chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) và Tổng hàm lượng (Fe, Mn) không phù hợp quy định. Tron đó mẫu HH1010515920231 có 226 lít</p>
21	<p>Xăng không đạt chất lượng (bồn xe BKS 51C-48155)</p> <p>Chất lỏng trong bồn xe 62C-10105</p> <p>Chất lỏng trong 29 bồn nhựa</p> <p>+ Chất lỏng trong Cắm lửa 51C-27783</p> <p>+ Chất lỏng trong bồn kim loại, ký hiệu 8</p>	914	<p>Lấy kết quả theo Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Phiên theo mẫu HH1348915920232) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) và Tổng hàm lượng (Fe, Mn) không phù hợp quy định. Tron đó mẫu HH1010515920231 có 226 lít</p>
22	+ Chất lỏng trong Cắm lửa 57H-2318	5.150	<p>Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (57H231841492023) có thành phần chính là toluen 100% (hóa chất hữu cơ). Hóa chất này chủ yếu được sử dụng làm dung môi trong công nghiệp</p>
23	Chất lỏng trong xe bồn BKS 60C-37777	2.376	<p>Lấy kết quả theo Mẫu chất lỏng yêu cầu giám định (Phiên theo mẫu HH1348915920232) là xăng, có thành phần chính là hydrocarbon có nguồn gốc từ dầu mỏ và phụ gia. Chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì mức 2/3/4/5 do có các chỉ tiêu Thành phần cất phân đoạn (10% thể tích) và Tổng hàm lượng (Fe, Mn) không phù hợp quy định.</p>
24	Dung môi trong sơ mi rô mooc BKS 60R-029.03	10.123	<p>Mẫu không phải là xăng thành phẩm, là sản phẩm của quá trình lọc hóa dầu, có chất lượng không phù hợp quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN đối với xăng không chì RON 95 do có Trị số octan (Ron) không phù hợp quy định (</p>

PHỤ LỤC I
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số /TB-STC ngày /12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
<i>1</i>	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
<i>1.1</i>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
<i>1.2</i>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
<i>2.1</i>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>2.2</i>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
<i>1</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>
<i>2</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	<i>4,0</i>
<i>4</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>5</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3,0</i>
<i>6</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	<i>3,0</i>
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
<i>1</i>	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao</i>	<i>6,0</i>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5,0
1	<i>Tổ chức đấu giá có tối thiểu một hợp đồng dịch vụ đấu giá thành với đơn vị có tài sản đấu giá, tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người kết án bị tịch thu sung quỹ nhà nước trong năm 2023. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1 hoặc 1.2</i>	5,0
1.1	<i>Dưới 5 tỷ đồng</i>	1,0
1.2	<i>Từ 5 tỷ đồng trở lên</i>	5,0
Tổng số điểm		100
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

* Ghi chú:

a) Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của Khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản phải chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình.